

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B Đ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2022/HSST
Ngày: 02/3/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B Đ – TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Chúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Mai Văn Rạng.

Ông: Ngô Văn Thành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hưng, thư ký Tòa án nhân dân huyện B Đ, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B Đ, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Trung – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện B Đ, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2022/HSST ngày 14 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Đoàn Công D, sinh năm 1995; tên gọi khác: T; Nơi cư trú: thôn 07, xã Th H, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 08/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Công D1 và bà Phạm Thị Ánh T; Bị cáo có 02 (hai) người em, nhỏ nhất sinh năm 2008, lớn nhất sinh năm 2001;

Tên án: Không

Tên sự: Bị cáo có 04 Tên sự:

- Ngày 12/11/2018, bị Công an TX B L ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 36/QĐ-XPHC số tiền 2.250.000đ về hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy bị cáo chưa chấp hành xong.

- Ngày 09/11/2019, bị Công an xã Th H, huyện B Đ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 62/QĐ-XPHC số tiền 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bị cáo chưa chấp hành xong.

- Ngày 28/11/2019, bị UBND xã Th H, huyện B Đ ra quyết định áp dụng biện pháp hành chính giáo dục tại xã phường số 202/QĐ-UBND với thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 28/02/2020 bị cáo chấp hành xong.

- Ngày 06/01/2020, bị Công an phường A L, TX B L ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 69/QĐ-XPHC với số tiền 1.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản bị cáo chưa chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 03/10/2021 cho đến nay *(có mặt)*.

Người bị hại:

- Ông: Nguyễn Hữu N, sinh năm: 1971; Địa chỉ: ấp Tân Thuận, xã Tân Tեն, huyện B Đ, tỉnh Bìn Phước *(vắng mặt)*.

- Bà: Ngô Thị S, sinh năm: 1960; Địa chỉ: khu phố Th B, TT. Th B, huyện B Đ, tỉnh Bìn Phước *(có đơn vắng mặt)*.

- Bà: Nguyễn Thị X, sinh năm: 1961; Địa chỉ: ấp T Tr, xã Ph Th, huyện B Đ, tỉnh Bìn Phước *(vắng mặt)*.

- Ông Đỗ Thanh H, sinh năm: 1971; Địa chỉ: ấp Th Tr, TT. Th B, huyện B Đ, tỉnh Bìn Phước *(có đơn vắng mặt)*.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà: Lê Thị Hoài Th, sinh năm: 1986; Địa chỉ: ấp 03, xã H Ph, huyện B Đ, tỉnh Bìn Phước *(vắng mặt)*.

- Bà: Lê Thị Th1, sinh năm: 1965; Địa chỉ: ấp 03, xã H Ph, huyện B Đ, tỉnh Bìn Phước *(có mặt)*.

- Bà: Vũ Thị L, sinh năm: 1975; Địa chỉ: ấp 06, xã Th H1, huyện B Đ, tỉnh Bìn Phước *(vắng mặt)*.

Người làm chứng:

Hồ Công L1, sinh năm: 1995; Địa chỉ: ấp 03, xã Th H1, huyện B Đ, tỉnh Bìn Phước *(vắng mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ 00 phút ngày 05/9/2021, Đoàn Công D điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại Vision màu đỏ đen, biển số 66F1- 612.38 chở Lê Thị Hoài Th đi từ xã Th H xuống trung tâm thị trấn Th B, huyện B Đ để trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu vực Khu phố Th B, thị trấn Th B, D phát hiện cửa hàng tạp hóa “Qu S” mở cửa nhưng không thấy người trông coi nên dừng xe lại, Th đứng bên ngoài cảnh giới, còn D đi bộ vào trong cửa hàng lấy trộm 01 thùng bia Tger bạc loại 24 lon rồi cùng Th chở đến khu vực chợ Th H bán cho một người phụ nữ (không rõ nhân thân) được 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) và chia nhau tiêu xài hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 794/KL-HĐĐGTS, ngày 10/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện B Đ xác định: 01 (một) thùng bia nhãn hiệu Tger bạc, loại 24 lon có trị giá 385.000đ (ba trăm tám mươi lăm nghìn đồng)

Trong quá trình điều tra vụ án, Đoàn Công D khai nhận ngoài vụ trộm cắp nêu trên thì D còn thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản khác, như sau:

- **Vụ thứ nhất:** Khoảng 10 giờ ngày 03/9/2021, Đoàn Công D điều khiển xe mô tô 66F1- 612.38 chở Lê Thị Hoài Th đến khu vực ấp T Th, xã T T, huyện B Đ phát hiện nhà anh Nguyễn Hữu N mở cửa nhưng không có người trông coi nên dừng xe lại, Th đứng ngoài cảnh giới, còn D đi vào phòng khách lấy trộm 02 bức tượng bằng gỗ cẩm, kích thước (10x25x03)cm, (12x40x05)cm rồi cùng Th chở đến cây xăng gần khu vực chợ Tân Tեն bán cho một người đàn ông (không rõ nhân thân) với giá 350.000đ (Ba trăm năm mươi nghìn đồng), chia nhau tiêu xài.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 964/KL-HĐĐGTS, ngày 14/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện B Đ xác định: 01 tượng phật di lạc bằng gỗ cẩm kích thước (12x40x5)cm có trị giá 270.000đ (Hai trăm bảy mươi nghìn đồng); 01 tượng phật di lạc bằng gỗ cẩm kích thước (10x25x3)cm có trị giá 180.000đ (Một trăm tám mươi nghìn đồng). Tổng cộng trị giá 02 bức tượng gỗ cẩm là 450.000đ (bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

- **Vụ thứ hai:** Khoảng 10 giờ ngày 20/9/2021, Đoàn Công D điều khiển xe mô tô biển số 60F3-9294 mượn của Tuấn (không rõ lai lịch) đi đến khu vực ấp T Tr, xã Ph Th, huyện B Đ nhằm mục đích trộm cắp tài sản. Tại đây D phát hiện tiệm tạp hóa của bà Nguyễn Thị X không có người trông coi nên đi vào lấy trộm một thùng bia 333, loại 24 lon. Sau đó mang đến khu vực sau chợ Th H bán cho một người phụ nữ (không rõ nhân thân) với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) và tiêu xài cá nhân.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 887/KL-HĐĐGTS, ngày 08/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện B Đ xác định: 01 (một) thùng bia 333, 24 lon, loại 330ml có trị giá 235.000đ (hai trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

- **Vụ thứ ba:** Khoảng 15 giờ ngày 02/10/2021, Đoàn Công D điều khiển xe mô tô biển số 60F3-9294 đi từ thôn 7, xã Th H, huyện B Đ đến khu vực TT Th B, huyện B Đ để trộm cắp tài sản. Khi đến khu vực ấp Th Tr, phát hiện nhà anh Đỗ Thanh H không đóng cửa cổng, không có người trông coi nên đi vào nhà lấy trộm 01 bộ máy xít tăng áp gồm: 01 đầu bơm tăng áp màu đỏ, 01 mô tơ điện màu xám loại 2kw, 01 dàn chân đế bằng inox màu vàng, D bán cho cửa hàng thu mua phế liệu Kh L 2 thuộc ấp 6, xã Th H1, huyện B Đ với giá 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) và tiêu xài cá nhân.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 888/KL-HĐĐGTS, ngày 08/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện B Đ xác định: 01 bộ máy xít tăng áp gồm: 01 đầu bơm tăng áp màu đỏ, 01 mô tơ điện 2KW, 01 chân đế bằng inox có trị giá 2.800.000đ (hai triệu tám trăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số: 03/CTr-VKS ngày 14/01/2022 của VKSND huyện B Đ truy tố bị cáo Phạm Công D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện VKSND huyện B Đ giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

+ Về tội danh và mức hình phạt: Tuyên bố bị cáo Phạm Công D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

+ Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s, khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015. Đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo từ 15 đến 18 tháng.

Về vật chứng và các vấn đề khác: Như nội dung bản cáo trạng

Bị cáo không tham gia tranh luận và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tố tụng*: Các hoạt động tố tụng, các Quyết định của cơ quan điều tra công an huyện B Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người Tồn hành tố tụng. Các hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2]. *Về nội dung*:

Đoàn Công D và Lê Thị Hoài Th có mối quan hệ quen biết xã hội và là các đối tượng nghiện ma túy, vì muốn có Tiền Tiêu xài cá nhân mà không phải lao động nên khoảng 9 giờ 00 phút ngày 05/9/2021, Đoàn Công D điều khiển xe mô tô chở Lê Thị Hoài Th đi từ xã Th H xuống trung tâm thị trấn Th B, huyện B Đ để trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu vực Khu phố Th B, thị trấn Th B, D phát hiện cửa hàng tạp hóa “Qu S” mở cửa nhưng không thấy người trông coi nên dừng xe lại, Th đứng bên ngoài cảnh giới, còn D đi bộ vào trong cửa hàng lấy trộm 01 thùng bia Tiger bạc loại 24 lon rồi cùng Th chở đến khu vực chợ Th H bán cho một người phụ nữ (không rõ nhân thân) được 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) và chia nhau tiền tiêu xài và sử dụng ma túy hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 794/KL-HĐĐGTS, ngày 10/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện B Đ xác định: 01 (một) thùng bia nhãn hiệu Tiger bạc, loại 24 lon có trị giá 385.000đ (ba trăm tám mươi lăm nghìn đồng)

Ngoài lần phạm tội này Đoàn Công D còn thực hiện 03 lần phạm tội khác, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 10 giờ ngày 03/9/2021, Đoàn Công D điều khiển xe mô tô 66F1- 612.38 chở Lê Thị Hoài Th đến khu vực ấp Tân Thuận, xã Tân Tén, huyện B Đ phát hiện nhà anh Nguyễn Hữu N mở cửa nhưng không có người trông coi nên dừng xe lại, Th đứng ngoài cánh giới, còn D đi vào phòng khách lấy trộm 02 bức tượng bằng gỗ cẩm, kích thước (10x25x03)cm, (12x40x05)cm rồi cùng Th chở đến cây xăng gần khu vực chợ Tân Tén bán cho một người đàn ông (không rõ nhân thân) với giá 350.000đ (Ba trăm năm mươi nghìn đồng), chia nhau tiêu xài và sử dụng ma túy hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 964/KL-HĐĐGTS, ngày 14/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện B Đ xác định: 01 tượng phật di lạc bằng gỗ cẩm kích thước (12cx40cx5)cm có trị giá 270.000đ (Hai trăm bảy mươi nghìn đồng); 01 tượng phật di lạc bằng gỗ cẩm kích thước (10x25x3)cm có trị giá 180.000đ (Một trăm tám mươi nghìn đồng). Tổng cộng trị giá 02 bức tượng gỗ cẩm là 450.000đ (bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

- **Vụ thứ hai:** Khoảng 10 giờ ngày 20/9/2021, Đoàn Công D điều khiển xe mô tô biển số 60F3-9294 mượn của Tuấn (không rõ lai lịch) đi đến khu vực ấp T Tr, xã Ph Th, huyện B Đ nhằm mục đích trộm cắp tài sản. Tại đây D phát hiện Tệm tạp hóa của bà Nguyễn Thị X không có người trông coi nên đi vào lấy trộm một thùng bia 333, loại 24 lon. Sau đó mang đến khu vực sau chợ Th H bán cho một người phụ nữ (không rõ nhân thân) với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) và tiêu xài cá nhân và sử dụng ma túy hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 887/KL-HĐĐGTS, ngày 08/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện B Đ xác định: 01 (một) thùng bia 333, 24 lon, loại 330ml có trị giá 235.000đ (hai trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

- **Vụ thứ ba:** Khoảng 15 giờ ngày 02/10/2021, Đoàn Công D điều khiển xe mô tô biển số 60F3-9294 đi từ thôn 7, xã Th H, huyện B Đ đến khu vực thị trấn Th B, huyện B Đ để trộm cắp tài sản. Khi đến khu vực ấp Th Tr, phát hiện nhà anh Đỗ Thanh H không đóng cửa cổng, không có người trông coi nên đi vào nhà lấy trộm 01 bộ máy xít tăng áp gồm: 01 đầu bơm tăng áp màu đỏ, 01 mô tơ điện màu xám loại 2kw, 01 dàn chân đế bằng inox màu vàng, D bán cho cửa hàng thu mua phế liệu Kh L 2 thuộc ấp 6, xã Th H1, huyện B Đ với giá 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) và tiêu xài cá nhân và sử dụng ma túy hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 888/KL-HĐĐGTS, ngày 08/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện B Đ xác định: 01 bộ máy xít tăng áp gồm: 01 đầu bơm tăng áp màu đỏ, 01 mô tơ điện 2KW, 01 chân đế bằng inox có trị giá 2.800.000đ (hai triệu tám trăm nghìn đồng).

Như vậy hành vi của bị cáo Đoàn Công D đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B Đ truy tố là đúng hành vi, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ của hành vi:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng với mục đích tư lợi, muốn có Tiền Tê xài cá nhân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, điều này thể hiện thái độ coi thường pháp luật của bị cáo là rất cao. Vì vậy, cần xử phạt mức án thật nghiêm tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. *Tình tiết tăng nặng*: Do bị cáo thực hiện nhiều lần trộm cắp tài sản nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội hai lần trở lên, đây là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo D có 03 tiền sự nên lần phạm tội này bị cáo được xem là không có nhân thân tốt.

[5]. *Tình Tiết giảm nhẹ*: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự HĐXX cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6]*Trách nhiệm dân sự*:

+ Bị hại Ngô Thị S và Nguyễn Thị X không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không đề cập xử lý.

+ Bị hại Nguyễn Hữu N yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị 02 bức tượng phật di lạc bằng gỗ cẩm là 2.500.000đ. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo D đồng ý bồi thường. Xét đây là sự tự nguyện không vi phạm điều cấm của pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử cần ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận trên.

+ Bị hại Đỗ Thanh H yêu cầu bồi thường giá trị bộ máy xít tăng áp là 3.500.000đ. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo D đồng ý bồi thường cho ông N số tiền trên, không yêu cầu Th phải có nghĩa vụ cùng bị cáo bồi thường. Xét đây là sự tự nguyện không vi phạm điều cấm của pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử cần ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận trên.

[7]*Về vật chứng*:

Đối với 02 thùng bia nhãn hiệu Tger bạc, loại 24 lon và 01 thùng bia nhãn hiệu 333, loại 24 lon; 02 tượng phật di lạc bằng gỗ cẩm Cơ quan CSĐT không thu hồi được nên không đề cập xử lý.

Đối với 01 bộ máy xít tăng áp gồm: 01 đầu bơm tăng áp màu đỏ, 01 mô tơ điện 2KW, 01 chân đế bằng inox Cơ quan CSĐT không thu hồi được nên không đề cập xử lý.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Vision màu đỏ đen biển số: 66F1-612.38. Đây là tài sản do bà Lê Thị Th1. Bà Th1 không biết việc Th1 lấy đi và sử

dụng làm phương tiện cùng Đoàn Công D đi trộm cắp tài sản nên cần xem xét trả lại cho bà Th1.

Đối với xe mô tô biển số: 60F3-9294 sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 20/9 và 02/10. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh chủ sở hữu, đồng thời tiến hành giám định số khung, số máy nguyên thủy, tra cứu nguồn gốc phương tiện nhưng không xác định được nguồn gốc nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

+ Đối với 02 đoạn video gồm: 01 đoạn được trích xuất từ ổ cứng của hệ thống camera an ninh nhà ông Hồ Ngọc T có tên “Record_2021-09-06-09-56-30”, dung lượng 23,089KB và 01 đoạn video được trích xuất từ ổ cứng của hệ thống camera an ninh nhà ông Nguyễn Hữu N có tên “Record_2021-09-05-14-57-29”, dung lượng 139,924KB được lưu vào thẻ nhớ hiệu TOSHIBA loại 04Gb, được niêm phong trong phong bì bằng giấy. Đây là vật chứng đề nghị lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[8]. Về các vấn đề khác:

Đối với đối tượng tên Lê Thị Hoài Th: Các vụ trộm cắp tài sản Th tham gia có trị giá tài sản không đủ định lượng để xử lý hình sự nên Công an huyện B Đ đã ra quyết định xử phạt hành chính nên không đề cập xử lý.

Đối với 02 người phụ nữ mua bia và 01 người đàn ông mua tượng gỗ từ bị cáo D. Do không rõ nhân thân và đặc điểm nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh lai lịch vì vậy không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với bà Vũ Thị L, khi mua bộ máy xịt tăng áp từ bị cáo D, bà L không biết tài sản trên có nguồn gốc phạm tội mà có nên không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với bà Lê Thị Th1 (mẹ đẻ Lê Thị Hoài Th), khi cho Th mượn xe mô tô hiệu Vision biển số 66F1-612.38, bà Th1 không biết Th sử dụng xe để cùng bị cáo D đi trộm cắp tài sản nên không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với đối tượng tên T1, người mà bị cáo D khai là chủ sở hữu xe mô tô 60F3-9294, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch nên không đề cập xử lý.

[9]Về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về mức án đối với bị cáo, và các vấn đề khác là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, hình phạt: Tuyên bố bị cáo Đoàn Công D phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Đoàn Công D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam (ngày 03/10/2021).

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 của BLHS; Điều 106 BLTTHS tuyên:

- Trả lại cho bà Lê Thị Th 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại Vision màu đỏ đen biển số: 66F1- 612.38.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô biển số: 60F3-9294

- Lưu hồ sơ hình sự đối với 02 đoạn video gồm: 01 đoạn được trích xuất từ ổ cứng của hệ thống camera an ninh nhà ông Hồ Ngọc T có tên “Record_2021-09-06-09-56-30”, dung lượng 23,089KB và 01 đoạn video được trích xuất từ ổ cứng của hệ thống camera an ninh nhà ông Nguyễn Hữu N có tên “Record_2021-09-05-14-57-29”, dung lượng 139,924KB được lưu vào thẻ nhớ hiệu TOSHIBA loại 04Gb, được niêm phong trong phong bì bằng giấy.

(Số vật chứng trên đã được giao nhận cho Chi cục thi hành án dân sự dân sự huyện B Đ theo Biên bản giao nhận vật chứng số 0007733 ngày 14/01/2022).

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 3; Điều 584; 585; 589 Bộ luật dân sự:

- Bị cáo Đoàn Công D có trách nhiệm bồi thường cho ông Nguyễn Hữu N số Tiền 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng).

- Bồi thường cho ông Đỗ Thanh H số Tiền 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật người có quyền có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chậm thực hiện nghĩa vụ trả Tiền thì người phải thi hành án còn phải trả Tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian, số Tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật 5 Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- *Toà án nhân dân tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND huyện B Đ;*
- *Công an huyện B Đ;*
- *Chi cục THADS huyện B Đ;*
- *UBND xã (thị trấn);*
- *Bị cáo;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Lâm Thị Chúc